TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **32**/2018/HS-ST.
Ngày: 09 - 11 - 2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T TỈNH BÌNH THUẬN

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yến.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Bùi Thị Luyến.

2. Ông Nguyễn Lắm.

Thư ký phiên Tòa: Ông Hồ Văn Khánh – Thư ký Toà án nhân dân huyện T tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tỉnh Bình Thuận tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2018, tại Hội trường xử án Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Thuận; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 32/2018/TLST - HS, ngày 05 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2018/QĐXXST-HS, ngày 26 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Anh H,** sinh ngày 10/7/1977 tại Bình Thuận; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn 1, Xã G, huyện T, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Th, sinh năm 1930 (đã chết) và bà Phạm Thị N, sinh năm 1937 (đã chết); vợ: Trương Thị Thái B, sinh năm 1979 và có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 2003, con nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp "Cấm đi khỏi nơi cư trú": Có mặt.

Người bị hại: Ông Trần T, sinh năm 1962; địa chỉ: Thôn 2, Xã G, huyện T, tỉnh Bình Thuận: Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1956; địa chỉ: Thôn 2, Xã G, huyện T, tỉnh Bình Thuận: Có mặt.

Anh Trần Đức D, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn 2, Xã G, huyện T, tỉnh Bình Thuận: Có mặt.

Người làm chứng:

Ông Trần Đức Đ sinh năm 1972; địa chỉ: Thôn 1, Xã G, huyện T, tỉnh Bình Thuận: Có mặt.

Ông Trần Văn Ph, sinh năm 1969; địa chỉ: Thôn 1, Xã G, huyện T, tỉnh Bình Thuận: Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11h00’ giờ ngày 12/8/2018, sau nghe tin Trần Anh H đang điều khiển tàu đến khai thác cát tại khu vực thả chà nuôi cá của gia đình ông Trần T, thì ông T cùng ông Nguyễn Văn C, anh Trần Đức D đi đến để can ngăn. Khi đến cách tàu của Trần Anh H khoảng 30m, thấy H có cầm hung khí nên ông Trần T cầm 01 cây gỗ cao su dài khoảng 01m đến 1,2m. Khi ông Nguyễn Văn C điều khiển ghe đến gần tàu của Trần Anh H thì các bên có cải vã lẫn nhau. Ông Trần T cầm cây đứng trước đầu ghe, đánh khoảng 02 đến 03 cái trúng vào tay của Trần Anh H và trúng vào T tàu làm gẫy cây. Trần Anh H đứng trên tàu, tay cầm 01 cây gỗ cao su khô dài khoảng 01m - 1,2m đánh trả ông T 01 cái nhưng trúng vào T ghe làm gãy cây. Sau đó Trần Anh H cầm 01 cây dao dài khoảng 90cm, cán bằng gỗ, lưỡi bằng sắt trên tay phải rồi nói với ông T: "Nếu đánh nữa là tôi chém ông đó"; ông T thách thức lại: " Đ.M mày chém đi" thì H cầm dao bằng hai tay chém 01 cái theo hướng xiên từ trên bên trái xuống dưới bên phải, ông T đưa tay phải lên đở thì trúng phần mặt mu ngoài các ngón II, III, IV của bàn tay phải gây thương tích.

Tại Bản kết luận giám định pháp y thương tích số; 373/2018/TgT, ngày 28/8/2018 của Trung tâm pháp y – Sở Y tế tỉnh Bình Thuận kết luận về thương tích của ông Trần T như sau:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vết thương mặt mu đốt gần ngón II, III, IV bàn tay phải; đứt gân duỗi ngón II, III, IV ; gẫy đốt gần ngón II, III bàn tay phải (không phải gẫy ngón II, III, IV bàn tay phải như đã được ghi nhận tại giấy chứng nhận thương tích số: 47/2018 của Bệnh viện đa khoa khu vực Phía Nam Bình Thuận) đã được phẫu thuật điều trị. Hiện hạn chế cử động gấp ngón II, III, IV bàn tay phải, hạn chế

đối ngón I với các ngón II, III, IV bàn tay phải; về thương chưa liền sẹo, bề mặt đóng vảy nâu, kích thước 6,5cm.

- Vết thương do vật sắc gây ra, chiều hướng tác động phụ thuộc vào tư thế tay phải của nạn nhân với vật gây thương.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 12% (Một hai phần trăm).

3. Kết luận khác: Không".

Tại bản cáo trạng số: 33/CT-VKSND-TL, ngày 04 tháng 10 năm 2018; Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Bình Thuận đã truy tố bị cáo Trần Anh H về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T thực hành quyền công tố tại phiên toà khẳng định Cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo là hoàn toàn chính xác, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Anh H phạm tội "Cố ý gây thương tích ". Đề nghị xem xét áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134, các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xử phạt bị cáo Trần Anh H từ 09 đến 12 tháng tù.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 để tịch thu tiêu hủy 01 con dao dài 90cm, có cán bằng gỗ 52cm, lưỡi bằng sắt kích thước 38cm x 6cm, dầu lưỡi bằng.

- Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Do giữa ông Trần T và Trần Anh H phát sinh mâu thuẫn liên quan đến tranh chấp đất để khai thác cát (trái phép), nuôi thủy sản trên khu vực Biển Lạc, Xã G. Vào khoảng 11h00, ngày 12/8/2018 tại khu vực lòng hồ Biển Lạc thuộc Xã G, huyện T, tỉnh Bình Thuận giữa ông Trần T và Trần Anh H phát sinh cãi vã lẫn nhau.

Lúc này, ông Trần T cầm một cây gỗ dài khoảng 1,2m đánh trúng vào tay của Trần Anh H khoảng từ 02 đến 03 cái. Trần Anh H sử dụng một cây gỗ dài

khoảng 1,2m đánh trả, nhưng trúng vào T ghe của ông T làm gẫy cây. Khi Trần Anh H nhìn thấy Trần Đức D cầm một cây rựa đứng trên ghe thì Trần Anh H cầm một con dao dài khoảng 90cm, cán bằng gỗ, lưỡi bằng sắt, đứng về hướng ông T nói "Nếu ông đánh tôi nữa thì tôi sẽ chém ông". Sau khi ông Trần T trả lời "Đ.M mày chém đi" thì Trần Anh H cầm dao chém một cái theo hướng xiên từ trên xuống, từ trái qua phải về phía ông T; ông T đưa tay phải lên đở thì trúng phần mặt mu đốt các ngón II, III, IV của bàn tay phải gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 12% (Theo bản kết luận giám định pháp y thương tích số 373/2018/TgT, ngày 28/8/2018 của Trung tâm pháp y – Sở Y tế tỉnh Bình Thuận).

Xét thấy: Trần Anh H là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; thế nhưng bị cáo đã có hành vi sử dụng một con dao có cán bằng gỗ, lưỡi bằng sắt - là hung khí nguy hiểm, gây thương tích cho ông Trần T với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 12%. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu T tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm a khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố đối với bị cáo là phù hợp.

[2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Hội đồng xét xử xét thấy: Sau khi phạm tội cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã T khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn, hối cải; đã tự nguyên bồi thường thiệt hại cho người bị hại với số tiền là 25.329.000đ. Ngoài ra, trước khi bị cáo gây thương tích cho người bị hại, thì ông Trần T đã có hành vi dùng cây đánh Trần Anh H trúng vào tay. Cho nên, ông Trần T cũng có lỗi dẫn đến việc Trần Anh H gây thương tích. Tại phiên tòa, ông Trần T xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, khi quyết định hình phạt cần xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s, b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là phù hợp.

Bị cáo phạm tội trong trường hợp có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015. Do đó cần áp dụng Điều 54 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để quyết định hình phạt đối với bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 134 BLHS và trong khung hình phạt liền kề là phù hợp.

Hội đồng xét xử còn xét thấy: Bị cáo Trần Anh H phạm tội trong trường hợp có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 51 BLHS. Bị cáo có quá trình nhân thân tốt; có nơi cư trú ổn định. Bị cáo đã tự nguyện bồi

thường thiệt hại toàn bộ cho người bị hại. Tại phiên tòa, người bị hại xin Hội đồng xét xử xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo có ba người con, người con nhỏ nhất sinh năm 2017. Trong khi đó, bị cáo có vợ là Trương Thị Thái Thanh đang làm công việc với mức thu nhập hàng tháng là 1.994.000đ. Cho nên, nếu cách ly bị cáo ra khỏi xã hội thì đời sống kinh tế gia đình bị cáo sẽ gặp nhiều khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội cũng đủ cải tạo, giáo dục bị cáo trở T người công dân tốt, sống có ích cho xã hội. Cho nên, chỉ cần xử phạt tù, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo; giao bị cáo Trần Anh H cho UBND Xã G, huyện T, tỉnh Bình Thuận để giám sát, giáo dục là phù hợp với quy định tại Điều 65 BLHS năm 2015.

[3] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa, người bị hại - Ông Trần T yêu cầu bị cáo Trần Anh H phải bồi thường thiệt về tiền công lao động bị mất do sức khỏe bị thiệt hại trong thời hạn 2 năm; mỗi ngày công là 100.000đ/1 ngày. Trường hợp, Trần Anh H đồng ý giao cho ông Trần T được quyền sử dụng 4 hecta đất tại khu vực Biển Lạc, Xã G, huyện T thì ông Trần T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại gì thêm.

Bị cáo Trần Anh H cho rằng: Do bị cáo có 3 người con còn nhỏ; vợ bị bệnh, thu nhập hàng tháng thấp nên khả năng bị cáo không thể bồi thường theo yêu cầu của ông Trần T. Bị cáo tự nguyện hỗ trợ tiền công lao động bị thiệt hại cho ông Trần T là 20.000.000đ.

Người bị hại - Ông Trần T chấp nhận theo yêu cầu của bị cáo về việc hỗ trợ tiền công lao động bị giảm sút là 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

Xét thấy: Sự thỏa thuận bồi thường thiệt giữa bị cáo Trần Anh H và ông Trần T là hoàn toàn tự nguyện; không trái đạo đức xã hội và không vi phạm điều của pháp luật cho nên cần công nhận sự thỏa thuận về việc bị cáo Trần Anh H phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về thu nhập bị giảm sút cho ông Trần T số tiền là 20.000. 000đ là phù hợp với quy định tại Điều 246 BLTTDS năm 2015 và các Điều 584, 585, 586, 590 BLDS năm 2015.

[4] Về vật chứng trong vụ án:

Hiện đang thu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T: 01 con dao (loại dao sắc chuối) dài 90cm, phần cán dao bằng gỗ dài 52cm, lưỡi dao bằng kim loại, bén 01 bên dài 38cm, đầu lưỡi dao bằng, bề rộng nhật của lưỡi dao là 6cm (đã qua sử dụng) tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/10/2018. Xét thấy: Đây là công cụ mà bị cáo sử dụng gây thương tích cho ông Trần T; do đó cần xử tịch thu, tiêu hủy là phù hợp với quy định khoản 2 Điều 106 BLTTHS năm 2015.

[5] Về án phí:

Buộc bị cáo Trần Anh H phải nộp tiền án phí HS/ST; DS/ST theo quy định tại Điều 136 BLTTHS; Điều 147 BLTTDS năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 về án phí lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Về tội danh:

Căn cứ vào điểm đ, khoản 2 Điều 134 BLHS năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017):

- Tuyên bố: Bị cáo Trần Anh H phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Về hình phạt:

Căn cứ vào điểm đ, khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

- Xử phạt bị cáo Trần Anh H: 18 (mười tám) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 36 (ba mươi sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 09/11/2018).

Giao bị cáo Trần Anh H cho UBND Xã G, huyện T, tỉnh Bình Thuận để giám sát giáo dục.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo (Trần Anh H) cố ý vi phạm hai nghĩa vụ trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo (Trần Anh H) phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ Điều 246 BLTTDS năm 2015 và các Điều 584, 585, 586, 590 BLDS năm 2015.

Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo Trần Anh H và người bị hại Trần T như sau:

Bị cáo Trần Anh H phải bồi thường thiệt hại về tiền thu nhập bị giảm sút cho ông Trần T là 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm trả số tiền nêu trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận nhưng không được vượt quá 20%/năm. Trường hợp có tranh chấp về lãi suất thì người phải thi hành án phải chịu thêm khoản

tiền lãi theo mức lãi suất bằng 10%/năm tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

Về vật chứng:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 106 BLTTHS năm 2015: 01 con dao (loại dao sắc chuối) dài 90cm, phần cán dao bằng gỗ dài 52cm, lưỡi dao bằng kim loại, bén 01 bên dài 38cm, đầu lưỡi dao bằng, bề rộng nhật của lưỡi dao là 6cm (đã qua sử dụng) tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/10/2018.

Về án phí:

Căn cứ vào điều 136 BLTTHS; Điều 147 BLTTDS năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án:

- Buộc bị cáo Trần Anh H phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 1.000.000đ tiền án phí DS/ST, sung công quỹ Nhà nước.

Án xử sơ thẩm sơ thẩm công khai. Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án - Ngày 09/11/2018**.**

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án Dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự ***(Đã giải thích quyền kháng cáo).***

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại; NCQLNVLQ;
- VKSND huyện;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- CQCSĐT C.A huyện;
- Cơ quan THAHS - Công an huyện;
- Nhà tạm giữ - CA huyện;
- UBND Xã G (Thay T/B);
- Sở TP T. Bình Thuận;
- C.C T.H.A DS (khi án có HLPL);
- Lưu án văn, HSVA;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Yến